

Tiếp nhận văn luận phương Tây của Lương Khải Siêu

Bùi Thị Thiên Thai¹

Tóm tắt: Bài viết phân tích việc tiếp nhận văn luận phương Tây của Lương Khải Siêu trong lịch sử Trung Quốc giai đoạn cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Theo tác giả, Lương Khải Siêu là nhà tư tưởng, nhà hoạt động chính trị có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ, lâu dài trong lịch sử Trung Quốc. Ông có công lao lớn trong việc dịch thuật, và là người đề xướng cách mạng thi giới, cách mạng tiểu thuyết giới, cách mạng văn giới.

Từ khóa: Lương Khải Siêu; Trung Quốc; phương Tây; văn luận.

Abstract: The author analyses the absorption of Western literary theory by Liang Qichao in the period from late 19th century to early 20th century. Liang is a thinker and political activist with durable and strong influence in China's history. He made major contributions with translation of works and by appealing for revolutions in the realms of poetry, novels, and literature in general.

Keywords: Liang Qichao; China; the West; literary theory.

1. Mở đầu

Lương Khải Siêu tự Trác Như, hiệu Nhiệm Công, bút hiệu Âm Băng Tử, Âm Băng Thất chủ nhân (*Âm Băng* ý nói lòng ông nóng nảy duy tân lắm, phải uống băng cho nó nguội bớt đi, ý này lấy trong *Nhân gian thế* của Trang Tử). Ông là người đi đầu trong việc mở mang phong khí, cách tân văn hoá cho Trung Quốc.

Năm 1890, Lương Khải Siêu học tại Vạn Mộc thảo đường, bắt đầu tiếp nhận học thuyết tư tưởng của Khang Hữu Vi. Trong giai đoạn này, ông chủ yếu tiếp nhận lối học truyền thống (Kinh học).

Trong thời kỳ phong trào Duy Tân, Lương Khải Siêu hoạt động tích cực, ông từng là chủ bút *Vạn quốc công báo* (sau đổi thành *Trung ngoại kỷ văn* của Bắc Kinh; *Thời vụ báo* của Thượng Hải); sau lại tham

gia vào biến pháp Duy Tân một trăm ngày. Ông là trợ thủ đắc lực của Khang Hữu Vi (Khang Hữu Vi sinh 1858, mất năm 1927, là nhân vật thúc đẩy sự tiến bộ trong lịch sử Trung Quốc, trung kiên trong cuộc vận động biến pháp cuối triều Mãn Thanh).

Sau biến pháp Duy Tân, Lương Khải Siêu trốn sang Nhật Bản. Trong thời kỳ này, ông sáng lập ra *Thanh Nghị báo* (1899), *Tân Dân tùng báo* (1902), đồng thời giới thiệu hàng loạt học thuyết chính trị xã hội phương Tây. Đây cũng là thời kỳ mà tên tuổi ông trở nên nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn đến các trào lưu tư tưởng của Trung Quốc.

Năm 1912, sau 13 năm lưu vong ở Nhật Bản, ông trở lại Trung Quốc, đảm nhiệm các chức vụ như Tổng trưởng Tư pháp, Tổng

¹ Tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. ĐT: 0922534019. Email: thienthaitb@gmail.com

trưởng Tài chính của Chính phủ Bắc Dương - chính phủ của Viên Thế Khải và Đoàn Kỳ Thụy. Nhưng thời kỳ tham chính của ông không được xuất sắc như trong vai trò của một nhà tuyên truyền, một nhà chính luận, một nhà văn; thậm chí có thể coi là thời kỳ ảm đạm nhất trong cuộc đời ông.

Năm 1919, sau khi đi các nước Châu Âu, ông quay trở về Viện nghiên cứu Thanh Hoa và làm việc tại đây cho đến cuối đời, trở thành một trong bốn bậc thầy quốc học của Thanh Hoa khi đó.

Lương Khải Siêu thuộc về một thời kỳ lịch sử quan trọng trong tiến trình phát triển của văn học Trung Quốc. Trong bối cảnh thời đại cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, tư tưởng văn học của Lương Khải Siêu đã phản ánh một cách đầy đủ sự va đập của tư tưởng văn học, tư tưởng văn hóa cổ - kim, đông - tây. Việc tiếp nhận văn luận phương Tây của Lương Khải Siêu xét trên một ý nghĩa nào đó cũng chính là biểu hiện của quá trình từng bước hiện đại hóa trong tư tưởng văn học cận đại Trung Quốc.

2. Tiếp nhận văn luận phương Tây qua dịch thuật

Việc dịch thuật là một tiêu chí quan trọng thể hiện sự thay đổi của văn hóa Trung Quốc. Trong chương mở đầu (có tiêu đề *Văn học đương đại Trung Quốc và thế giới*) của chuyên luận *Hiện tượng văn học thời kỳ mới*, nhà nghiên cứu Trương Nhẫn có viết: “Những ảnh hưởng của việc tiếp nhận văn học và văn hóa ngoại lai ở Trung Quốc đã đi theo con đường hình chữ chi. Các đời Hán, Đường lúc thịnh từng chủ động du nhập văn hóa Phật giáo của Ấn Độ

và văn học các nước, làm phong phú kho tàng văn hóa văn học dân tộc. Song cùng với sự suy bại của đế quốc phong kiến, một thời gian dài thi hành chính sách bế quan tỏa cảng, đến thời cận đại, Trung Quốc vẫn không chủ động mở cửa, phải đến khi ném đòn nã pháo của các cường quốc phương Tây, cánh cổng lớn mới chịu mở” [2].

Với Lương Khải Siêu, phiên dịch trong giai đoạn lịch sử đặc biệt này trở thành công việc tiên quyết để trau dồi tố chất quốc dân. Nó mở ra tầm mắt mới, gia tăng hiểu biết về thế giới và từ đó mượn sức mạnh từ bên ngoài để “công phá thành trì phong bế” của văn hóa truyền thống Trung Hoa. Trong giai đoạn từ 1895 đến 1919, Trung Quốc phiên dịch khoảng 2.546 tác phẩm trong khi trước đó, số lượng tác phẩm phiên dịch là rất ít, lại là của các giáo sĩ phương Tây. Đây là một sự khác biệt cực lớn, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa, đồng thời cũng dẫn đường cho cách mạng văn học, cách mạng tư tưởng Ngũ Tứ sau này. Trong thời kỳ cao trào văn học dịch này, công lao của Lương Khải Siêu là không hề nhỏ, cả trong việc kêu gọi cũng như trong những hành động thực tế.

2.1. Lương Khải Siêu bàn về dịch thuật

Tháng 6 năm 1896, Hình bộ Thị lang Lý Đoan dâng lên Thanh đình bản tấu *Xin mở rộng trường học, thiết lập Cục dịch sách và Tòa soạn báo*. Theo *Kinh sư đại học đường thành lập ký* thì bản tấu này chính là do Lương Khải Siêu khởi thảo. Về việc mở Cục Dịch sách, bản tấu viết: “Bình pháp nói: Biết người biết ta, trăm trận trăm thắng. Nay ta giao lưu với người Tây mà không thể nào hiểu hết họ, đó chính là chỗ

yếu của ta vậy. Muốn biết người, việc đầu tiên là phải dịch sách” [6, tr.97].

Năm 1897, Lương Khải Siêu đăng bài báo dài kỳ “Biến pháp thông nghĩa” trên *Thời vụ báo* gây chấn động giới trí thức đương thời, trong đó chương VII *Bàn về dịch sách* đã trình bày một cách tường tận tầm quan trọng của việc phiên dịch, tích cực đề xướng phiên dịch văn học.

Ở giai đoạn này, Lương Khải Siêu đã chịu ảnh hưởng sâu sắc từ Khang Hữu Vi - lãnh tụ của phái Duy Tân. Khi lần đầu tiên gặp Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu 17 tuổi, đã đậu cử nhân, còn Khang Hữu Vi hơn ông 15 tuổi nhưng vẫn chỉ là một tú tài. Sáu lần đi thi sáu lần thất bại quả là một đòn giáng tâm lý không nhỏ đối với một con người. Những thất bại trên con đường khoa cử cũng là một yếu tố thúc đẩy Khang Hữu Vi trở thành một nhà cách mạng. Ông học rộng hiểu nhiều, bản thân đã hình thành tư tưởng riêng, nhất là ông đã từng đến Thượng Hải, Hồng Kông, những nơi mà người Anh đã kinh doanh suốt nửa thế kỷ, ông đã nhìn thấy đằng sau vẻ phồn thịnh của tô giới nhất định phải có một tư tưởng và văn minh. Vậy nên, khi giới chức địa phương vẫn còn chìm đắm trong công cuộc học tập phương Tây về vật chất, ông đã bắt đầu nghiên cứu chế độ chính trị của phương Tây. Sau này chính Lương Khải Siêu đã dùng hình ảnh “bị dội gáo nước lạnh, bị xoi một gậy vào đầu” để hình dung cái cảm giác lần đầu tiên nghe Khang Hữu Vi bàn luận và sau đó, Lương Khải Siêu đoạn tuyệt con đường khoa cử, bắt đầu theo Khang Hữu Vi, làm nên một cặp thầy trò “tú tài dạy cử nhân” hiếm thấy trong lịch sử. Là học trò và trợ thủ đắc lực của Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu cũng chịu ảnh hưởng

từ chủ trương của thầy: học tập phương Tây, coi trọng và đề xướng sự nghiệp phiên dịch thông qua hệ thống báo chí do các ông và những nhân sĩ duy tân đồng chí hướng sáng lập (*Thanh Nghị báo, Tân dân tùng báo, Trung ngoại kỷ văn, Thời vụ báo...*). Lương Khải Siêu bắt đầu dịch thuật và kêu gọi dịch thuật sớm hơn cả Nghiêm Phục, song những ảnh hưởng của các bài dịch ban đầu này chưa thể sánh được với tầm ảnh hưởng của Nghiêm Phục.

Năm 1898, sau khi lưu vong Nhật Bản, ông trực tiếp tham dự việc phiên dịch đồng thời viết *Tựa* cho tiểu thuyết chính trị *Giai nhân kỳ ngộ* (sau đổi thành *Bài tựa cho việc dịch và in tiểu thuyết chính trị*). Bài *Tựa* này của ông đã làm dậy lên một phong trào phiên dịch, thậm chí có học giả cho rằng, bài *Tựa* của ông có thể sánh ngang với bản dịch *Thiên diễn luận* của Nghiêm Phục, cả hai đều xứng đáng là những tác phẩm kinh điển trong lịch sử phiên dịch của Trung Quốc. Quan điểm của ông trong bài *Tựa* này được trình bày rất rõ ràng: “Những bậc trí giả ở các nước Tây Âu luận bàn chính trị, cải cách xã hội, kinh nghiệm bản thân... đều gửi gắm qua tiểu thuyết. Trong khi Trung Quốc quanh đi quẩn lại cũng chỉ có Thủy Hử - Hồng Lâu, những tiểu thuyết anh hùng và ái tình cùng hệ, bắt chước theo nhau mà không mấy sáng tạo... Chính giới của các nước Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Áo, Ý, Nhật Bản tiến bộ từng ngày, công đầu thuộc về tiểu thuyết chính trị. Vậy tiếp thu phương Tây việc đầu tiên là dịch tiểu thuyết”.

Lương Khải Siêu ý thức một cách sâu sắc về vai trò của tiểu thuyết chính trị trong việc nâng cao dân trí. Đây cũng chính là động cơ chủ yếu khiến cho ông tích cực dịch thuật. Trong bài *Ba vũ khí sắc bén*

trong việc truyền bá văn minh, ông bình luận về vai trò của tiểu thuyết chính trị trong xã hội thời Minh Trị như sau: “Tiểu thuyết đã góp phần lớn trong thành công của Minh Trị Duy Tân... Khái niệm “tự do” trong các tiểu thuyết phương Tây khi được dịch sang tiếng Nhật đã mở đầu phong trào Tự do dân quyền vào đầu thập niên 1880... Một khi dịch thuật đã thịnh hành, việc trước tác các tiểu thuyết chính trị sẽ dần dần bắt đầu. Những nhà văn viết tiểu thuyết chính trị như Tôkai Sanshi (tác giả của *Kajin no kigu - Giai nhân kỳ ngộ*), Suehiro Tetchô (tác giả của *Kakan’ô*), Yano Ryukei (tác giả của *Keikoku bidan*)... đều một thời là những nhà chính luận lớn, gửi gắm chính kiến của mình vào những nhân vật trong truyện, những ý kiến của họ sẽ đi vào tâm não của dân chúng”.

Trong thời gian ở Nhật Bản, tạp chí *Tân tiểu thuyết* mà ông chủ biên cũng lấy việc phiên dịch tiểu thuyết nước ngoài làm chính, bản thân ông cũng dịch rất nhiều. Ông cũng đề xuất những quan điểm về lý luận phiên dịch như trực dịch, dịch ý và quan hệ giữa hai phương pháp này, hay quan điểm bản dịch quan trọng nhất ở chỗ không được làm mất tinh thần của nguyên gốc, phải tham khảo kinh nghiệm phiên dịch kinh Phật của các triết nhân cổ đại...

Nói đến tiếp nhận phương Tây nói chung, dịch thuật nói riêng tại Trung Quốc thời kỳ này không thể không nói đến vai trò cầu nối, cửa sổ nhìn ra thế giới của Nhật Bản. Không chỉ phiên dịch tác phẩm của các tác giả Nhật Bản, rất nhiều công trình phiên dịch, giới thiệu văn hóa phương Tây của Lương Khải Siêu đều được dịch từ ngôn ngữ trung gian là tiếng Nhật. Đối với việc phiên dịch của Lương Khải Siêu cũng

như những nhân sĩ Trung Quốc khác ở thời điểm đầu thế kỷ XX, mục đích chủ yếu của họ không phải nhằm nâng cao trình độ sáng tác văn học của Trung Quốc, mà nhằm du nhập tinh thần cách mạng, ý thức dân chủ, chủ trương tự do trong văn học và văn hóa phương Tây, cải tạo tinh thần quốc dân và xã hội Trung Quốc, cứu vớt số phận của đất nước, khiến cho Trung Quốc từ yếu thành mạnh. Tuy nhiên, với tư cách là một nhà chính trị, một học giả có sức hấp dẫn cá nhân khá đặc biệt, những tuyên truyền của Lương Khải Siêu đã ủng hộ và thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động dịch thuật của Trung Quốc lúc bấy giờ.

2.2. Các tác phẩm dịch của Lương Khải Siêu

Hoạt động phiên dịch của Lương Khải Siêu trước hết là nhằm phục vụ cho công cuộc cải lương văn học, là một phần của công cuộc cải lương toàn diện của phái Duy Tân. Để chuẩn bị cho công cuộc biến pháp, tháng 7 năm 1896 tại Bắc Kinh, Khang Hữu Vi cho ra báo *Trung ngoại kỷ văn* (Văn chương chép việc Trung Quốc và nước ngoài), giao cho Lương Khải Siêu làm chủ bút. Trên *Trung ngoại kỷ văn* Lương Khải Siêu đã dịch những bài giới thiệu về chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng phương Tây. Ông cũng tích cực dịch sách ở Đại Đồng dịch thư cục, đặc biệt ông còn biên soạn bảng *Tây học thư mục biểu*, liệt kê ra 300 đầu sách đã được phiên dịch từ tiếng Âu Mỹ ra tiếng Trung Quốc trong hơn 20 năm, trong đó công tác thư mục học và cách phân loại đã cho thấy dấu ấn sâu sắc trong việc tiếp thu phương pháp của phương Tây. Có thể thấy, Lương Khải Siêu ý thức được vai trò của dịch thuật và tin tưởng một cách sâu sắc vào những giá trị mà khoa học và văn hóa phương Tây mang lại. Ông cho rằng,

phương Tây sở dĩ có thể thoát khỏi đêm trường trung cổ để hiện đại hóa, xét đến cùng chính là nhờ khoa học.

Sau Mậu Tuất chính biến (1898), Lương Khải Siêu lưu vong sang Nhật Bản và lập ra tuần báo *Thanh Nghị* xuất bản ở Yokohama. Ông đánh giá rất cao tác dụng của sách báo duy tân Nhật Bản: “Người nước ta có chí về tân học thì nên học văn Nhật Bản, Nhật Bản từ 30 năm duy tân trở lại đây đã rộng tìm tri thức khắp thế giới, làm sách hữu dụng không dưới vài ngàn loại (...). Nay tôi cứ mỗi ngày gấp rút dịch ra để hiến cho đồng bào ta” [3, tr.84]. Một cơ hội tình cờ đã đưa Lương Khải Siêu đến việc phiên dịch tiểu thuyết *Giai nhân kỳ ngộ*. Ở tiểu thuyết này, “lời văn trong bản dịch lắm khi còn trội hơn cả nguyên tác”. “Hầu hết các nghiên cứu đều thống nhất rằng, lý do khiến Lương Khải Siêu dịch *Giai nhân kỳ ngộ* là (1) ông tin tiểu thuyết chính trị là công cụ hữu ích nhất cho việc khai sáng dân trí; (2) Lương Khải Siêu tìm thấy những chia sẻ từ Tokai Sanshi về nội dung cải cách chính trị; (3) dịch giả và tác giả gặp gỡ nhau, ít nhất là ở nửa đầu tác phẩm, về mối đe dọa từ chủ nghĩa đế quốc phương Tây đối với các dân tộc nhược tiểu” [4].

Có thể thấy, từ các nhà khai sáng Văn Thanh như Lâm Tắc Từ, Ngụy Nguyên, việc phiên dịch đã được coi trọng nhằm học tập phương Tây. Đến Khang Hữu Vi, Lương Khải Siêu, ý thức đó càng được nâng lên. Và đến *Giai nhân kỳ ngộ* cùng *Bài tựa cho việc dịch in tiểu thuyết chính trị* thì lời kêu gọi đã biến thành hành động thực tế.

Đầu năm 1902, Lương Khải Siêu tiếp tục cho đăng dài kỳ trên *Tân dân tùng báo* truyện dịch *Mười lăm chàng hào kiệt nhỏ tuổi* của Jules Verne (*Deux ans de*

vacances - Kỳ nghỉ 2 năm) do ông và La Phổ là đồng dịch giả. Lý giải nguyên nhân lựa chọn “tiểu thuyết mạo hiểm” còn khá xa lạ với Trung Quốc thời bấy giờ này, Lương Khải Siêu viết: “Dân tộc Châu Âu, sở dĩ mạnh hơn Trung Quốc, nguyên nhân chỉ có một, đó là giàu tinh thần tiến thủ mạo hiểm, đó chính là chỗ trọng yếu nhất của họ”. Nếu như *Giai nhân kỳ ngộ* là bản dịch văn ngôn thì đến đây, văn bạch thoại dễ hiểu đã kết hợp với thể chương hồi một cách khá nhuần nhuyễn, và từ thử nghiệm của Lương Khải Siêu, hàng loạt tác phẩm dịch bạch thoại đã lần lượt ra đời.

Ngoài tiểu thuyết, Lương Khải Siêu cũng là người đầu tiên giới thiệu thơ Byron (George Gordon Noel Byron, 1788 - 1824) vào Trung Quốc. Ông ca ngợi Byron là bậc “đại hào kiệt”, đồng thời dịch các tác phẩm nổi tiếng của Byron: *The Giaour*, *Don Juan*. Sau ông, mới có thêm các bản dịch của Mã Quân Vũ, Tô Mạn Thù và Hồ Thích... [8].

2.3. Vai trò của Lương Khải Siêu trong việc tổ chức dịch thuật

Tạp chí *Tân tiểu thuyết* ra đời tháng 11 năm 1902 tại Nhật Bản thực sự là một bước ngoặt của báo chí văn học, đưa báo chí văn học trở thành một thứ thời thượng, đồng thời cũng đánh dấu bước phát triển độc lập của báo chí văn học. Đây cũng là trận địa để Lương Khải Siêu thực hiện công cuộc cải lương văn học của ông.

Tân tiểu thuyết là tờ tạp chí văn học đăng tải đồng thời các tác phẩm sáng tác và phiên dịch. Trước đó, văn nhân Trung Quốc đã bắt đầu phiên dịch tiểu thuyết nước ngoài, nhưng hô hào và tổ chức phiên dịch một cách có ý thức, có hệ thống thì phải chờ đến *Tân tiểu thuyết*. Chủ trương của tạp

chỉ là muốn thông qua những tác phẩm được đăng tải để khơi dậy tư tưởng cách mạng ở quốc dân. Từ ảnh hưởng của những tác phẩm dịch, văn nhân Trung Quốc cũng có thể nhận ra một thế giới văn chương rộng lớn và đầy lôi cuốn ở bên ngoài, mang lại cho họ những nguồn dưỡng chất mới. Hàng loạt tiểu thuyết dịch đã được đăng tải trên *Tân tiểu thuyết* mà Lương Khải Siêu là người tổ chức. Đây cũng chính là đóng góp to lớn của ông đối với lịch sử phiên dịch văn học cận đại Trung Quốc.

3. Nhà cách mạng của phong trào văn học cận đại

Tư tưởng chủ đạo của Lương Khải Siêu là hưng dân cứu quốc, trong đó trước hết và quan trọng nhất là phải trau dồi tố chất quốc dân, bởi theo ông: “Dân khí phân tán mà không biết đoàn tụ, lòng dân độc địa mà không biết hợp quần, chỉ trách người mà không trách mình, chỉ chờ đợi hy vọng ở người mà không biết hy vọng ở mình”; và “Trung Quốc bốn trăm triệu dân đều là những kẻ bàng quan” (*Thời vụ báo*, tập 40). Ông ý thức một cách sâu sắc về vai trò của văn học trong việc thực hiện tư tưởng hưng dân cứu quốc ấy: “Sự thịnh suy của văn học tỉ lệ thuận với sự mạnh yếu của tư tưởng. Hưng dân cứu quốc canh tân tinh thần... thì văn học vừa là mục đích, vừa là công cụ. Tự làm mới mình và làm mới người là trách nhiệm của văn học” (*Bàn về xu thế lớn của sự biến thiên trong tư tưởng học thuật Trung Quốc*). Đó cũng là hy vọng song trùng của Lương Khải Siêu. Vốn dĩ muốn mượn văn học làm công cụ, nhưng nhận ra thứ công cụ này cũng quá cũ kỹ, lỗi thời, và vì thế, ông lại phải hô hào đổi mới văn học.

Lương Khải Siêu là một trong những người đi đầu trong việc chủ trương du nhập

văn hóa phương Tây. Điều này đã được ông viết rõ trong công trình nghiên cứu *Khải luận học thuật đời Thanh* (1920). Đó cũng là lý do khiến ông giới thiệu hàng loạt các tác phẩm triết học cũng như khoa học phương Tây, trong đó có *Tiến hóa luận*. Ông có ý thức trong việc đưa *Tiến hóa luận* vào lĩnh vực phê bình văn học. Ông cho rằng: “Mẫu chốt của tiến hóa trong văn học là từ văn học cổ ngữ sang văn học tục ngữ (lời nói thường). Sự phát triển của lịch sử văn học các nước không đâu là không đi theo quỹ đạo đó... Thông thường người ta vẫn cho rằng, kể từ Tống Nguyên về sau là thời đại thoái hóa của văn học Trung Quốc, còn tôi thì cho rằng, không hẳn. Từ đời Tống về sau, thực là một bước tiến hóa lớn của văn học tổ quốc. Vì sao lại nói như vậy. Ấy là vì văn học theo lời nói thường đã phát triển mạnh vậy” (*Tiểu thuyết tòng thoại*). Ông cũng chỉ rõ: văn học phải tiến hóa. Văn học hôm nay phải hơn văn học hôm qua. Con người hôm nay phải hơn cổ nhân. Đây cũng là quan điểm mang tính cách mạng của ông. Cũng cần nói thêm, giá trị quan của ông chịu ảnh hưởng sâu sắc của *Tiến hóa luận*, bất kể xã hội, lịch sử, hay quốc gia, chỉ có thể tiến lên chứ không thể thụt lùi (đó là lý do vì sao ông cực lực phản đối việc xưng đế của Viên Thế Khải). Quan điểm này đã khiến cho Lương Khải Siêu đề xướng cải lương và phản đối bảo thủ trong văn học - không phải cách mạng đột biến mà là cải lương theo lối tiệm tiến, biến đổi dần dần với các cuộc *cách mạng thi giới, văn giới và tiểu thuyết giới*. Ông viết: “Cách mạng không phải là lật đổ, mà là thay đổi; chính trị, văn hóa, văn học đều cần cách mạng, cần thay đổi. Cách mạng tức chỉ cách tân, biến cách” (*Thích cách*). Cũng chính vì quan điểm tiến hóa luận

trong văn học như vậy mà Lương Khải Siêu phê phán quan điểm phiến diện của văn nhân Trung Quốc xưa nay đều coi thường tiểu thuyết và hý kịch. Ông nhấn mạnh giá trị, ra sức đề xướng nâng cao địa vị của tiểu thuyết và hý kịch.

Có thể thấy, sự va đập với các trào lưu văn hóa bên ngoài, sự hòa nhập về quan niệm văn học giữa Trung Quốc và phương Tây đã dẫn đến hàng loạt những biến đổi về mặt tư tưởng, lý luận cũng như thực tiễn sáng tác của văn học. Các cuộc cách mạng trong văn học do Lương Khải Siêu đề xuất có thể coi là thời điểm then chốt của văn học Trung Quốc cận đại.

Lương Khải Siêu là người đề xướng cách mạng thi giới (1899): Trong *Du ký Hawaii* (1899), Lương Khải Siêu viết: “Nếu Trung Quốc không thực hiện cuộc *cách mạng thơ ca* thì e rằng vận mệnh thơ ca sẽ tuyệt... và lúc này chính là thời điểm chín muồi cho việc cải cách”. Theo ông “Thơ mới” phải chú trọng ở ba yếu tố: ý cảnh mới; ngữ cú mới; phong cách cũ, phong cách của cổ nhân. Đây cũng là lý luận quan trọng trong thơ. Điều đáng nói là “ý cảnh mới” mà Lương Khải Siêu yêu cầu trên thực tế chính là “tinh thần Châu Âu chân chính”. Tuy nhiên, ngoại trừ việc dung nạp những danh từ mới của phương Tây ra, còn về vấn đề tinh thần phương Tây có nội hàm cụ thể ra sao, quy luật hình thức của thơ ca phương Tây thế nào, thì những người phát động *Cách mạng thi giới* cũng không rõ. Thơ mới đương thời thực ra là một kiểu cách tân thi ca được các nhân sĩ Duy Tân sáng tạo ra nhằm phối hợp với việc truyền bá văn hóa mới, tư tưởng mới của phương Tây. Các đại diện của nó thời kỳ đầu phải kể đến Hoàng Tuân Hiến, Khang Hữu Vi,

Lương Khải Siêu, sau có thêm Hạ Tăng Hựu, Khâu Phùng Giáp. Tuy nhiên, Lương Khải Siêu phản đối Tân học thi của Hạ Tăng Hựu. Ông chê tác phẩm của phái Tân học thi quá lạm dụng từ mới khiến người ta khó hiểu; ông tán thưởng Tân phái thi của Hoàng Tuân Hiến với chủ trương “ngã thủ tả ngã khẩu” (tay ta viết lời ta nói) và cho rằng Hoàng Tuân Hiến đã đưa được lý tưởng mới vào trong phong cách cũ. Bản thân Lương Khải Siêu cũng là người làm thơ mặc dù rất ít, bởi như ông tự nhận, làm thơ mất công phu không kém gì hàng ngàn bài báo. Thơ của ông thuộc loại *thi bán cổ* - ông tự gọi như vậy. Cuộc cách mạng thi giới tuy ngắn ngủi, nhưng từ góc độ quan niệm, nó có ảnh hưởng sâu sắc đối với cuộc cách mạng thơ mới Ngũ Tứ sau này và sự nhiệt thành của Lương Khải Siêu trên các mặt trận báo chí, trên các diễn đàn cũng như trong các tác phẩm của ông đã đóng một vai trò không nhỏ.

Lương Khải Siêu cũng là người đề xướng Cách mạng văn giới, gần như đồng thời với Cách mạng thi giới. Nội dung của Cách mạng văn giới là: lấy văn thể báo chí làm chủ, chứ không phải văn thể của học thuật, của văn chương; đại chúng hóa, chuyển từ nhĩ thành tục, khai sáng cho muôn muôi, dẫn đường cho ngu tối, thức tỉnh dân chúng; yêu cầu văn mới phải dễ hiểu, sáng rõ, gây xúc cảm nơi người đọc; đề xuất khái niệm văn học truyền thể (kinh học) và văn học giác thể (thức tỉnh đồng bào). Đây là một quan điểm hoàn toàn mới, tức dùng sức mạnh của truyền thông, của báo chí để khơi dậy tinh thần dân tộc. Trong *Du ký Hawaii*, ông viết: “Văn giới đáng lẽ phải cách mạng lâu rồi! Những thay đổi trong văn thể của các nước Âu, Mỹ, Nhật Bản thường bao giờ cũng song hành

với văn minh vậy”. Và ông cho rằng, điểm cơ bản nhất của Cách mạng văn giới chính là ở chỗ phải đưa tư tưởng Tây Âu vào trong văn học Trung Quốc nhằm tác động tới tư tưởng quốc dân. Năm 1896, được sự ủy thác của Hoàng Tuân Hiến, ông đứng ra chủ biên tờ *Thời vụ báo*, trong đó đăng tải hàng loạt những sáng tác theo văn thể mới. Tân văn thể (hay còn gọi là Tân dân thể) công khai phản đối cổ văn, phản đối truyền thống văn học cũ “thay Thánh hiền lập ngôn”, chủ trương “Thích ứng với thời thế, phát ra những lời muốn nói từ trong tâm khảm”, đồng thời có tính chính trị và tính hiện thực mạnh mẽ.

Sự hưng khởi của văn thể mới ở một mức độ nào đó có liên quan trực tiếp với việc du nhập văn hóa phương Tây, việc phiên dịch văn học phương Tây; mặt khác cũng gắn bó với sự hưng khởi của báo chí trong thời đại mới. Sự ra đời và hưng vượng của báo chí có một vai trò quan trọng trong việc tạo ra dư luận, mà môi giới của dư luận đó lại là văn xuôi mới. Lương Khải Siêu không chỉ đề xướng khẩu hiệu Cách mạng văn giới, mà còn đích thân viết rất nhiều văn xuôi, chỉ ra đặc điểm của văn thể mới. Sáng tác văn xuôi của ông đã góp phần đắc lực vào công cuộc định hình cho Văn thể mới. Văn xuôi của ông về mặt nội dung mang đậm tinh thần yêu nước, nói lên nguyện vọng và tình cảm của quốc dân, vạch trần hiện thực đen tối, ca ngợi cái mới, đồng thời cũng giới thiệu hàng loạt tư tưởng mới, học thuyết mới của phương Tây.

Lương Khải Siêu là người đề xướng Cách mạng tiểu thuyết giới (1902). Dưới ảnh hưởng của tư trào văn hóa phương Tây, cuộc cách mạng tiểu thuyết do Lương Khải Siêu phát động đã có những thay đổi cơ bản

trong nhận thức. Nhờ nó, địa vị của tiểu thuyết được thay đổi, đồng thời diện mạo của sáng tác tiểu thuyết cũng được đổi mới, tiểu thuyết trở thành thể loại quan trọng nhất trong văn học Trung Quốc thế kỷ XX. Trên thực tế, sự coi trọng và thay đổi về nhận thức của Lương Khải Siêu đối với tiểu thuyết đã đồng hành cùng với cách tân thơ văn trước đó. Hai bài luận *Bài Tựa cho việc dịch và in tiểu thuyết chính trị* và *Bàn về mối quan hệ giữa tiểu thuyết và trị dân* của ông thể hiện rõ nhất cho quan điểm này, trong đó, tiểu thuyết được khẳng định có vai trò quan trọng trong công cuộc canh tân quốc gia. Cuộc Cách mạng tiểu thuyết gồm các nội dung sau: đưa tiểu thuyết lên địa vị cao nhất trong văn học; chia tiểu thuyết thành hai loại: phái tả thực và phái lý tưởng (lãng mạn); khái quát sức chi phối của tiểu thuyết đến nhân tâm thể đạo trong 4 chữ: Huân, Tầm, Thích, Đề (hun đúc, thẩm nhuần, kích thích, đề khởi); kêu gọi cách mạng tiểu thuyết Trung Quốc; kêu gọi phải có người chuyên môn viết tiểu thuyết, dùng tiểu thuyết để cải thiện dân trí đồng thời phải có người bình luận tiểu thuyết, thông qua đó để dẫn dắt người đọc, nâng cao khả năng lý giải của người đọc.

Lương Khải Siêu cho rằng, muốn làm mới dân một nước, trước tiên không thể không làm mới tiểu thuyết của nước đó. Muốn làm mới đạo đức tất phải làm mới tiểu thuyết, muốn làm mới tôn giáo tất phải làm mới tiểu thuyết, muốn làm mới chính trị tất phải làm mới tiểu thuyết, muốn làm mới phong tục tất phải làm mới tiểu thuyết, muốn làm mới nghệ thuật tất phải làm mới tiểu thuyết; thậm chí muốn làm mới lòng người, làm mới nhân cách, tất cũng phải làm mới tiểu thuyết. Vì sao vậy? Tiểu

thuyết có một sức mạnh chi phối con người không sao lường hết được.

Đây là một nhận thức chưa từng có trước đó về vai trò xã hội của tiểu thuyết. Trước Lương Khải Siêu, các học giả đều chú ý đến thể loại này, nhưng chủ yếu từ góc độ *tình*. Còn Lương Khải Siêu chú ý đến *chính trị* và muốn dùng tiểu thuyết để khai sáng, hưng dân, ảnh hưởng đến chính trị. Dùng văn học để tác động tới chính trị là một thiện ý của ông khi tiếp nhận phương Tây.

Ngoài ra, Lương Khải Siêu còn đề xuất *Khúc giới cách mạng* nhằm hô hào sáng tác kịch và nâng cao vai trò của kịch trong sự nghiệp hưng dân cứu quốc. Dưới sự cổ vũ và trực tiếp sáng tác của Lương Khải Siêu, lần đầu tiên hý kịch Trung Quốc đã đưa chuyện nước ngoài lên sân khấu, lần đầu tiên những diễn viên Trung Quốc mặc quần áo Trung Quốc để diễn chuyện Tây. Tuy nhiên, sáng tác kịch của ông vì quá chú trọng ký thác nghị luận mà nhạt xung đột tình tiết, lại thêm những xướng từ cầu kỳ, trau chuốt, dồn tụ tất cả tài năng của tác giả... cho nên hầu như không có tính kịch và do đó, chỉ có thể đọc mà không thể diễn. Tuy nhiên, với tinh thần cách mạng sân khấu, rất nhiều đoàn kịch đã ra đời, tạo thành những ca trào sáng tác, biểu diễn.

Ngoài việc nêu cao các khẩu hiệu cách mạng trong văn giới, thi giới, tiểu thuyết giới, Lương Khải Siêu còn có những so sánh văn học Trung Quốc và phương Tây. Trong các bài viết của mình, Lương Khải Siêu cũng có ý thức chú ý tiếp nhận và vận dụng tư tưởng văn học và mỹ học phương Tây vào phân tích tác gia tác phẩm và các hiện tượng văn học, hấp thụ và tham khảo phương pháp sáng tác từ trong lý luận văn học phương Tây, nhận thức và lý giải “tiểu

thuyết thuộc phái lý tưởng” (chủ nghĩa lãng mạn), “tiểu thuyết thuộc phái tả thực” (chủ nghĩa hiện thực).

Năm 1919, Lương Khải Siêu (người được coi là “người trực tiếp khởi động” phong trào Ngũ Tứ) sau khi kết thúc hội nghị Versailles (Pari) đã không về nước mà lựa chọn ở lại Châu Âu. Ông đã quyết tâm từ giã con đường chính trị để cống hiến cho lĩnh vực tư tưởng. Trong biệt thự ngoại ô Paris, Lương Khải Siêu đã viết về sự thất vọng của ông đối với văn hóa phương Tây. Ông ví nó như “cái bóng lớn” mà một kẻ lạc đường trên sa mạc bỗng nhiên nhìn thấy, và nó khiến cho những kẻ âu ca khoa học vạn năng nọ ra sức đuổi bắt. Từ Châu Âu trở về, Lương Khải Siêu cho đăng bài *Âu du tâm ảnh lục*, ghi lại cảm giác của ông trước những điều mắt thấy tai nghe tại Châu Âu sau chiến tranh thế giới. Ông nhận ra rằng, duy khoa học luận cũng đưa đến giết chóc thương đau, tôn sùng khoa học một cách mù quáng chính là căn nguyên của mọi xung đột, bởi Tiến hóa luận không thể là thuốc trị bách bệnh, và ông đặc biệt nhấn mạnh rằng, truyền thống trọng tinh thần của văn minh Trung Quốc có thể uốn nắn những sai lầm của văn minh phương Tây. Ngôn luận của ông lại một lần nữa đưa đến cuộc đại luận chiến mà đến hôm nay vẫn chưa đi đến hồi kết. Quay về với học thuật, Lương Khải Siêu cổ vũ dùng phương pháp của phương Tây để chỉnh lý lại di sản văn hóa của Trung Quốc. Các công trình của ông như *Lịch sử học thuật Trung Quốc 300 năm nay*; *Phương pháp nghiên cứu lịch sử Trung Quốc...* đều có ảnh hưởng lâu dài đối với hậu thế.

4. Kết luận

Lương Khải Siêu đã cùng một thế hệ học giả Trung Quốc xây dựng nên một

nền móng căn bản cho phong trào văn hóa mới Ngũ Tứ cũng như cả chỉnh thể văn học Trung Quốc thế kỷ XX sau này. Không có nền móng ấy, “sự thành công của các tác giả Ngũ Tứ sẽ rất dễ dàng bị tưởng lầm chỉ là sự di thực của văn học Âu Mỹ” [7, tr.31-32]. Thời kỳ của Lương Khải Siêu cũng được gọi là một “thời kỳ quá độ, tổng cự nghênh tân”. Trào lưu văn học nước ngoài được du nhập và ảnh hưởng khá rộng rãi khiến cho quan niệm, hình thức văn học truyền thống của Trung Quốc bị đả phá phần nào. Quốc dân Trung Quốc cũng nhờ đó mà mở mang tầm mắt, được khai sáng; phong trào cải lương văn học cũng được triển khai trên hầu hết các thể loại văn học đồng thời đạt được những thành tựu. Tuy nhiên phải đến phong trào văn hóa Ngũ Tứ mới thực sự là khởi điểm của văn học thế kỷ XX.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Hiến Lê (1997), *Đại cương văn học sử Trung Quốc*, Nxb Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Trần Minh Sơn (tổng thuật) (2004), “Tình hình dịch và giới thiệu văn học nước ngoài ở Trung Quốc thế kỷ 20”, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 3.
- [3] Nguyễn Văn Y (1972), *Lương Khải Siêu*, Hoa Đăng xuất bản, Sài Gòn.
- [4] Trần Hải Yến (2011), “Truyền dẫn và chuyển hóa trong văn chương Đông Á cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20”, *Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á*, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [5] 振译 (1929), 《梁任公先生》, 《郑振译文集》, 第5卷 花山文艺出版社 1998年11月出版
- [6] 陈福康 (2000), 《中国译学理论史稿》 (修订本), 上海外语教育出版社 2000 年版
- [7] 陈平原 (1988), 《中国小说叙事模式的转变》, 上海人民出版社 1988年
- [8] 李兆国 (2009), “梁启超翻译作品概述”, 《经济研究导刊》, 04期 2009年